| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỌ XUÂN**<br>**TỈNH THANH HÓA**<br>_____ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>_____ |

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 26 - 5 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê M1 Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đức Trí

Ông Bùi Thanh Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020;

Đối với các bị cáo:

1. **Võ Bá T**, sinh năm 1969 tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Q1, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Bá P (đã chết) và bà Vũ Thị G; có vợ là Lê Thị Ú và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhận thân: Ngày 21 tháng 9 năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 42 tháng tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/3/2012; Ngày 24 tháng 12 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử phạt 09 tháng tù về tội "Đánh bạc" tại bản án số 70/2014/HSST; Ngày 24 tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xử phạt 15 tháng tù về tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tổng hợp với phần hình phạt tù còn lại của bản án số 70/2014/HS-ST ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân chưa chấp hành xong, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 23 tháng 09 ngày tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2017. Bị bắt tạm giữ

ngày 07/01/2020, chuyển tạm giam ngày 15/01/2020 đến nay; có mặt.

2. **Đỗ Văn S**, sinh năm 1982 tại: xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn 385, xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn M và bà Ngô Thị P; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2020, chuyển tạm giam ngày 15/01/2020 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ngân hàng TMCP Q T V

Địa chỉ: Tầng  Tòa nhà C, 16 Ph, quận H K, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Quỳnh H - Giám đốc Ngân hàng TMCP Q T V, chi nhánh Thanh Hóa; vắng mặt.

Địa chỉ: Lô Khu nhà liền kề, đường B, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1954, địa chỉ: thôn , xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

3. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986, địa chỉ: thôn , xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Văn C, địa chỉ: khu 5, thị trấn L , huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Chị Hà Thị M1, địa chỉ: khu 3, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 07 tháng 01 năm 2020 Đỗ Văn S gọi điện thoại cho Võ Bá T rủ đi uống nước, cả hai cùng hẹn gặp nhau tại Ngã 3 Cây gạo ở khu 3, thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân. Khi gặp nhau, S nói với T là đi mua ít ma túy về sử dụng thì được T đồng ý. S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT-50, biểm kiểm soát 36C – 200.29 trở T đi mua ma túy, trên đường đi S đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và có dặn T "chỉ mua từ 100.000 đến 200.000 thôi". Khi đi đến cầu Mục S thì T bảo S dừng xe lại đứng đợi ở Cầu Mục S, còn T xuống xe một mình đi bộ lại gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, thì người đàn ông đó đồng ý bán ma túy cho T. Sau khi mua được ma túy thì T đi bộ ra xe ô tô, rồi cả hai cùng đi về quán Karaoke Lâm Viên Quán ở khu 3, thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân để sử dụng. Khi cả hai đang cùng

sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Thọ Xuân phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của Võ Bá T 06 gói nhỏ gồm: 04 gói nhỏ bằng túi ni lông màu trắng, bên trong là lớp giấy có chữ và dòng kẻ chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn và 02 gói nhỏ bằng giấy có chữ và dòng kẻ bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu M. T và S đều khai nhận 06 gói nhỏ trên là ma túy; T khai nguồn gốc số ma túy trên là vừa mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Mục S, thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân với giá 500.000 đồng. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Bá T, tại thôn Quyết Thắng 1, xã X, huyện T nH không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 07/01/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với tang vật đã thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 475/PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,448g loại: heroin.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Võ Bá T và Đỗ Văn S quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã tiến hành điều tra, xác M1 nH chưa xác định được.

Tang vật thu giữ: Toàn bộ số ma túy thu giữ trên người Võ Bá T, còn lại sau giám định; Số tiền 2.340.000 đồng, trong đó: có 1.040.000 đồng thu giữ của Đỗ Văn S và 1.300.000 đồng thu giữ của Võ Bá T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 plus màu vàng thu giữ của Đỗ Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Võ Bá T; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT-50 màu trắng, biểm kiểm soát 36C – 200.29. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT-50 màu trắng, biển kiểm soát 36C-200.29, quá trình điều tra xác định: giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đỗ Văn S và xe hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Q T V, chi nhánh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để đảm bảo cho khoản vay nợ của Ngân hàng. Đến ngày 28/4/2020 ông Đỗ Văn M đã thanh toán hết số nợ còn lại là 178.590.000 đồng cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã tiến hành thanh lý hợp đồng và cung cấp giấy xác nhận không còn dư nợ và hoàn trả lại toàn bộ giấy tờ xe cho ông Đỗ Văn M.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSTX ngày 16/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT-50 màu trắng, biển kiểm soát 36C-200.29, bị cáo S có ý kiến khẳng định xe ô tô là tài sản của bố bị cáo là ông Đỗ Văn M, bị cáo chỉ là người đứng tên đăng ký xe và vay vốn ngân hàng do ông

M đã nhiều tuổi và không có giấy phép lái xe; còn tiền mua xe là của ông M và tiền thanh toán nợ cho Ngân hàng cũng là tiền do ông M thanh toán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Văn M trình bày: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda BT-50 màu trắng, biển kiểm soát 36C-200.29 là xe của gia đình ông, gia đình ông mua xe là để phục vụ cho việc kinh doanh cam. Nguồn tiền mua xe hoàn toàn là của vợ chồng ông bỏ ra và vay vốn ngân hàng, nH do ông đã nhiều tuổi và không có giấy phép lái xe ô tô, nên khi gia đình mua xe ô tô đã nhờ con trai là Đỗ Văn S đứng tên đăng ký xe và làm thủ tục vay vốn ngân hàng; ông M khẳng định xe ô tô trên là xe của ông. Nay S sử dụng xe đi mua ma túy sử dụng và bị Công an thu giữ xe; gia đình ông không hề biết, nên ông xin được nhận lại xe ô tô để sử dụng cho gia đình. Đối với số tiền vay Ngân hàng ông M khẳng định ông đã thanh toán hết nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng đã trả lại giấy tờ xe ô tô cho ông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Vũ Thị H trình bày: Chiếc xê ô tô nhãn hiệu Mazda, biển kiểm soát 36C-200.29 là tài sản của ông M (là bố chồng chị), mua với mục đích để phục vụ việc kinh doanh cam của gia đình. Khi mua xe do ông M không có giấy phép lái xe, nên có để cho anh S đứng tên đăng ký xe, còn tiền mua xe hoàn toàn là của ông M; vợ chồng chị chỉ đứng tên vay vốn Ngân hàng, còn việc thanh toán tiền mua xe và tiền vay ngân hàng là do ông M trực tiếp thanh toán hoặc ông M đưa tiền cho chị đi thanh toán cho ngân hàng. Hiện tại khoản nợ tại Ngân hàng đã được ông M thanh toán hết và Ngân hàng đã trả lại giấy tờ xe cho ông M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Q T V, chi nhánh Thanh Hóa vắng mặt tại phiên tòa, nH có công văn số 01/TATX ngày 26/5/2020 gửi Tòa án xin vắng mặt tại phiên tòa và khẳng định việc ngày 28/4/2020 ông Đỗ Văn M đã thanh toán hết số tiền 187.590.000 đồng cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã thanh lý hợp đồng và xuất tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô Mazda, biển kiểm soát 36C - 200.29.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Về hình phạt: đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S, xử phạt bị cáo Võ Bá T từ 18 tháng đến 22 tháng tù; xử phạt bị cáo Đỗ Văn S từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không đề nghị áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, tiêu huy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,372g heroine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; Trả lại bị cáo Đỗ Văn S số tiền 1.040.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 plus màu vàng; Trả lại bị cáo Võ Bá T số tiền 1.300.000 đồng và 01 (một) điện thoại di

động nhãn hiệu Nokia màu đen; Trả lại cho ông Đỗ Văn M 01 xe ô tô nhãn hiệu mazda BT-50 màu trắng, biển kiểm soát 36C-200.29.

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 07/01/2020 Võ Bá T và Đỗ Văn S đã có hành vi tàng trữ 0,448 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng chung thì bị phát hiện bắt quả tang.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi do cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Tình hình tội phạm về ma túy hiện nay đang diễn biến phức tạp với nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt; tội phạm về ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Các bị cáo đã trưởng thành, nhận thức được mức độ sai trái của hành vi bản thân gây ra, nH do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, mà sống buông thả, chơi bời; đã bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm M1, bắt cách ly các bị cáo khỏi xã

hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo cũng như đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu đã 03 lần bị Tòa án kết án; bị cáo S có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án tiền sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo T và S đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Vụ án có 02 bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất chặt chẽ, nên chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành, trong đó bị cáo S là người khởi xướng, chi tiền mua ma túy, sử dụng xe ô tô chở bị cáo T đi mua ma túy; còn bị cáo T trực tiếp đi mua ma túy, cất giấu để sử dụng chung; bị cáo T mua số lượng ma túy nhiều hơn với ý của bị cáo S, nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm cao hơn so với bị cáo S.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, tuy nhiên cần xem xét giảm thêm cho bị cáo T một phần hình phạt. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều bị xử phạt tù, không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh đang gặp khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về tang vật thu giữ:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,372g heroine còn lại sau giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.040.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 plus màu vàng thu giữ của Đỗ Văn S và số tiền 1.300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của Võ Bá T; quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho các bị cáo S và T.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu mazda BT-50 màu trắng, biển kiểm soát 36C-200.29; căn cứ vào yêu cầu của ông Đỗ Văn M, lời khai của bị cáo Đỗ Văn S, chị Vũ Thị H và ý kiến của người đại diện Ngân hàng TMCP Q T V có cơ sở khẳng định: Xe ô tô trên là tài sản thuộc sở hữu của ông Đỗ Văn M, bị cáo S chị là người được ông M nhờ đứng tên đăng ký xe và thế chấp vay vốn Ngân hàng. Hiện tại ông M đã thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho Ngân hàng và được ngân hàng trả lại giấy

tờ xe, nên cần tuyên trả lại chiếc xe ô tô cho ông Đỗ Văn M quản lý, sử dụng. Yêu cầu ông Đỗ Văn M phải thực hiện việc đăng ký quyền sở hữu xe ô tô theo quy định.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[10] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là mua của một người đàn ông không quen biết ở cầu Mục S, thị trấn Lam S, huyện Thọ Xuân. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M1, nH chưa xác định được người bán ma túy cho các bị cáo, nên không có căn cứ xử lý.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Võ Bá T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2020.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,372g heroine còn lại sau giám định, được đựng trong 01 phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành;

- Trả lại bị cáo Đỗ Văn S số tiền 1.040.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu I phone 6 plus màu vàng.

- Trả lại bị cáo Võ Bá T số tiền 1.300.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 36 ngày 13/5/2020.

- Trả lại cho ông Đỗ Văn M 01 xe ô tô nhãn hiệu mazda BT-50 màu trắng, biển kiểm soát 36C-200.29, số khung: MM7UR4DD3HW623850, số máy: P4AT2300531. Hiện đang được quản lý tại Công an huyện Thọ Xuân theo Biên bản bàn giao tài sản, tang vật giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân với Công an huyện Thọ Xuân ngày 13/5/2020.

3. Về án phí: Các bị cáo Võ Bá T và Đỗ Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê M1 Tiến**